

**CHI TIẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SỨC KHỎE**

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BẢO HIỂM		
	Gói bảo hiểm	Gói 1	Gói 2	Gói 3
I	<b>QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH ( Điều trị nội trú do ốm đau, bệnh tật )</b>			
	Số tiền bảo hiểm	<b>10,000,000 /năm</b>	<b>20,000,000 /năm</b>	<b>30,000,000 /năm</b>
	1. Viện phí điều trị nội trú cho ốm, bệnh (60ngày/năm)	5,000,000 /năm	10,000,000 /năm	15,000,000 /năm
	Chi phí viện phí nội trú:	250,000/ngày	500,000/ngày	750,000/ngày
	2. Chi phí phẫu thuật:	5,000,000 /năm	10,000,000 /năm	15,000,000 /năm
	3. Chi phí điều trị trước khi nhập viện (30 ngày trước nhập viện)/năm	100,000 /năm	200,000 /năm	300,000 /năm
	4. Chi phí điều trị sau xuất viện (30 ngày kể từ ngày xuất viện)/năm	100,000 /năm	200,000 /năm	300,000 /năm
	5. Chi phí y tá chăm sóc tại nhà ngay sau khi xuất viện/năm (tối đa 15 ngày/năm) theo chỉ định của bác sỹ/năm	100,000 /năm	200,000 /năm	300,000 /năm
II	<b>QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG: ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ DO ỐM ĐAU, BỆNH TẬT</b>			
	Số tiền bảo hiểm	<b>1,200,000 /năm</b>	<b>1,500,000 /năm</b>	<b>2,000,000 /năm</b>
	Quyền lợi bảo hiểm: - Chi phí khám bệnh - Chi phí thuốc theo kê đơn của bác sĩ - Chi phí xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh và điều trị bệnh do bác sĩ chỉ định - Trị liệu bức xạ, liệu pháp ánh sáng, vật lý trị liệu và các phương pháp điều trị tương tự (bao gồm cả điều trị cấp cứu ngoại trú)	240,000 /lần khám	300,000 /lần khám	400,000 /lần khám